

## ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIỮ VỮNG ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Lê Tuấn Khanh  
Trường ĐH Văn Lang  
Email: letuankhanh225211@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc định hướng phát triển đất nước bước vào kỷ nguyên mới – thời kỳ vườn mình mạnh mẽ vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trọng tâm được đặt vào việc giữ vững nền tảng tư tưởng Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước biến động phức tạp, nhiều thách thức đặt ra đối với hệ thống chính trị, đòi hỏi toàn Đảng phải tăng cường bản lĩnh, trí tuệ và sự đoàn kết. Bài viết đồng thời chỉ ra các thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch, qua đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao cảnh giác, củng cố niềm tin, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khoá:** đường lối, lãnh đạo, kỷ nguyên, Đảng Cộng sản Việt Nam.

## THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM MAINTAINS ITS LEADERSHIP TO BRING THE COUNTRY INTO THE ERA OF NATIONAL PROGRESS

Le Tuan Khanh  
Van Lang University  
Email: letuankhanh225211@gmail.com

**Abstract:** The article focuses on analyzing the leadership role of the Communist Party of Vietnam in orienting the country's development into a new era - a period of strong growth for the goal of a rich people, a strong country, democracy, equality, and civilization. The focus is placed on maintaining the foundation of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's ideology and firmly pursuing the goal of national independence associated with socialism. In the context of complex international and domestic situations, many challenges are posed to the political system, requiring the entire Party to strengthen its mettle, intelligence and solidarity. The article also points out the increasingly sophisticated sabotage tricks of hostile forces, thereby emphasizing the importance of raising vigilance, strengthening trust, fighting to protect the Party's ideological foundation and maintaining the comprehensive and absolute leadership role of the Communist Party of Vietnam.

**Keywords:** policy, leadership, era, Communist Party of Vietnam.

Nhận bài: 05/03/2025

Phản biện: 05/04/2025

Duyệt đăng: 09/04/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kể từ khi thành lập năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng khẳng định vai trò lãnh đạo tiên phong và đóng góp quan trọng trong công cuộc giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, tiến hành đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với đường lối đúng đắn, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Đảng đã chèo lái con thuyền Cách mạng vượt qua những giai đoạn thách thức to lớn của lịch sử. Bước vào thế kỷ XXI, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng nâng cao, nhưng đồng thời cũng xuất hiện những thách thức mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và an ninh quốc gia. Việc giữ vững đường lối lãnh đạo của Đảng trở thành nhân tố quyết định, không chỉ củng cố sức mạnh nội tại mà còn tạo động lực để dân tộc vườn mình trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng. Vì vậy, nghiên cứu, làm rõ những giá trị cốt

lõi, cơ sở tư tưởng, cũng như sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là vô cùng cần thiết.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nền tảng tư tưởng là cơ sở khoa học và thực tiễn cho tổ chức, hoạt động và mục tiêu đấu tranh cách mạng của Đảng. Mọi chính đảng đều cần có hệ tư tưởng nhất quán và kiên định. V.I. Lênin khẳng định: không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng; Hồ Chí Minh nhấn mạnh Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt, và chủ nghĩa Lênin là chân chính, chắc chắn và cách mạng nhất.

Với Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, thể hiện tính cách mạng và khoa học, đã

chứng minh giá trị và sức sống trong lịch sử. Đảng ta luôn đánh giá đúng vai trò của hệ tư tưởng này trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII, Đảng liên tục khẳng định cần nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Cương lĩnh 1991 xác định đây là kim chỉ nam hành động của Đảng, đồng thời thể hiện quyết tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng trước các luận điệu sai trái. Sự kiên định và sáng tạo này là cơ sở vững chắc giúp Đảng vượt qua thách thức, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và xây dựng xã hội chủ nghĩa.

## **2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng thắng lợi (1930-1975)**

*Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc (1930-1945)*

Ngày 3-2-1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã tiến hành Hội nghị hợp nhất dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tại Hội nghị, các đại biểu thống nhất thành lập một đảng duy nhất mang tên Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời thông qua các văn kiện quan trọng, bao gồm Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Điều lệ tóm tắt của các hội quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào giải phóng dân tộc phát triển qua ba cao trào cách mạng: 1930–1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ-Tĩnh; 1936–1939 với phong trào dân sinh, dân chủ; 1939–1945 với cao trào giải phóng dân tộc. Đặc biệt, sau cuộc đảo chính Nhật – Pháp ngày 9-3-1945, Đảng đã kịp thời đề ra chủ trương phát động kháng Nhật cứu nước, tạo tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, tạo cơ hội có một không hai để Đảng phát động cuộc Tổng khởi nghĩa toàn quốc. Nhân dân khắp ba miền Bắc - Trung - Nam nhất tề nổi dậy, giành lại chính quyền. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mốc lịch sử này thể hiện ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết của cả dân tộc và khẳng định thành công rực rỡ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sứ mệnh giải phóng dân tộc, giành chính quyền về

tay nhân dân.

*Đảng lãnh đạo tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)*

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945), dân tộc ta đối mặt với nhiều thách thức: nạn đói, nạn dốt và nguy cơ xâm lược. Thực dân Pháp âm mưu quay lại tái chiếm; quân Anh ở miền Nam và quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc can thiệp, gây tình hình phức tạp. Trước hoàn cảnh đó, Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, vừa giải quyết khó khăn trong nước, vừa chuẩn bị bảo vệ nền độc lập, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Dù đã ký Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946), nhưng Pháp vẫn gây hấn, dẫn đến toàn quốc kháng chiến bùng nổ ngày 19-12-1946.

Trong chín năm kháng chiến (1946–1954), Đảng lãnh đạo toàn dân thực hiện đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, xây dựng hậu phương vững mạnh, kết hợp chính trị và quân sự. Các chiến dịch lớn như Chiến dịch Biên Giới (1950) tạo thế và lực cho cách mạng. Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 đã buộc Pháp ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh Đông Dương, khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Tuy nhiên, thắng lợi năm 1954 mới chỉ giải phóng hoàn toàn miền Bắc, trong khi miền Nam tiếp tục chịu sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Sau Hiệp định Genève, đất nước tạm thời chia làm hai miền với hai chế độ khác nhau. Miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời trở thành hậu phương lớn chi viện cho miền Nam. Tại miền Nam, từ phong trào Đồng khởi (1959–1960) đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (1960), thế và lực cách mạng không ngừng phát triển, làm nòng cốt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đảng đã lãnh đạo kháng chiến bằng chiến lược kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang và ngoại giao linh hoạt. Chiến lược Chiến tranh Nhân dân được triển khai mạnh mẽ, với tuyến đường Trường Sơn làm cầu nối hậu phương – tiền tuyến. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 tuy tổn thất lớn nhưng tạo bước ngoặt về cục diện chiến tranh.

Hiệp định Paris (27-1-1973) buộc Mỹ rút quân, mở đường cho thắng lợi cuối cùng.

Mùa xuân 1975, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, các chiến dịch Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh (30-4-1975) đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, khẳng định vai trò lãnh đạo kiên định và sáng suốt của Đảng.

Tổng kết lại, hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) và chống đế quốc Mỹ (1954-1975) là sự kế thừa, phát triển toàn diện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Các yếu tố then chốt đưa đến thắng lợi cuối cùng nằm ở tầm nhìn chiến lược, phương châm “trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh” và sự phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Bên cạnh đó, tinh thần quốc tế vô sản, sự ủng hộ của lực lượng tiến bộ trên thế giới cũng giữ vai trò thiết yếu. Chính trong muôn vàn thử thách khốc liệt mà Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh, rèn luyện đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu, trưởng thành vượt bậc về lý luận và tổ chức. Đó chính là nền tảng vững chắc để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đưa Việt Nam vững bước trên con đường hòa bình, độc lập và phát triển.

### **2.3. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thắng lợi trong thời kì đổi mới (từ năm 1986 – đến nay)**

Trước những yêu cầu, thách thức của thời kỳ mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ động tổng kết nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tiếp thu ý kiến nhân dân nhằm xây dựng và hoàn thiện đường lối đổi mới. Dấu mốc khởi đầu của quá trình này có thể kể đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (tháng 8-1979), khi Đảng lần đầu đặt nền móng cho việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế. Tại hội nghị, quan điểm về phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần bước đầu được đề cập.

Tiếp nối tinh thần trên, Chỉ thị 100-CT/TW (13-01-1981) của Ban Bí thư về “cải tiến công tác khoán, mở rộng ‘khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động’ trong hợp tác xã nông nghiệp” đã mở đường đột phá trong quản lý nông nghiệp. Gần như song song với đó, Quyết định 25/CP (21-01-1981) của Chính phủ ra đời để đổi mới việc quản lý kinh tế quốc doanh. Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V (tháng 6-1985), Đảng chính thức thừa nhận các quy luật của sản

xuất hàng hóa, xem đây là một phần không thể tách rời trong quá trình phát triển kinh tế quốc gia. Đặc biệt, Kết luận của Bộ Chính trị (9-1986) về ba quan điểm kinh tế trong tình hình mới đã củng cố thêm tính cấp bách của việc cải cách.

Bước ngoặt then chốt chính là Đại hội VI của Đảng (12-1986), nơi Đảng khẳng định quyết tâm tiến hành đổi mới một cách toàn diện, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sự kiện này cho thấy bản lĩnh, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như đáp ứng kịp thời đòi hỏi khách quan của bối cảnh đất nước.

#### *Về kinh tế*

Từ giữa năm 1988, tình hình kinh tế – xã hội đã chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực. Nguồn lực về lao động, đất đai, vốn được khai thác hiệu quả hơn, sản xuất tăng trưởng và lạm phát dần được kiểm soát. Đáng chú ý, sản lượng lương thực không chỉ đáp ứng đủ nhu cầu nội địa, mà từ năm 1989, Việt Nam đã có khả năng xuất khẩu gạo (đạt 1,4 triệu tấn). Kinh tế tư nhân phát triển năng động, hàng hóa trên thị trường trở nên phong phú, chế độ tem phiếu chính thức bị bãi bỏ. Đồng thời, những thay đổi về giá cả, tiền tệ, tín dụng có xu hướng vận hành theo cơ chế thị trường, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đặc biệt sang các nước tư bản, khi viện trợ từ Liên Xô bị cắt giảm năm 1989.

Giai đoạn 1996 – 2005 đánh dấu tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân đạt 7,5 – 8%/năm. Từ 2006 – 2010, Việt Nam thoát khỏi nhóm nước chậm phát triển và được xếp vào nhóm quốc gia có thu nhập trung bình. Đáng chú ý, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng tăng từ 33,6% (giai đoạn 2011 – 2015) lên 45,2% (giai đoạn 2016 – 2020), tính chung 10 năm (2011 – 2020) đạt 39%, vượt mục tiêu đề ra. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân cũng cải thiện rõ rệt: 4,3%/năm (2011 – 2015) và 5,8%/năm (2016 – 2020). Bên cạnh đó, tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước trong giai đoạn 2020 – 2025 dần phục hồi và duy trì nhịp độ khả quan, lần lượt là 3,21%; 4,85%; 5,42%; 3,46%; 5,98% và 6,93%.

Những kết quả nêu trên thể hiện nỗ lực bền bỉ trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác nguồn lực và hội nhập kinh tế quốc tế.

*Về văn hoá*

Nhận thấy vai trò cốt lõi của hoạt động sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật đối với nền văn hóa dân tộc, Đảng luôn xem đây là một nhiệm vụ chiến lược. Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X (6-2008) xác định nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, phát triển lĩnh vực văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Cùng với việc khuyến khích sự đa dạng, Nghị quyết nhấn mạnh tính chân thực, đậm đà tinh thần yêu nước và nhân văn, phản ánh quá trình đấu tranh và lao động sáng tạo của nhân dân.

Tư tưởng này được kế thừa, phát triển qua Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (6-2014), trong đó khẳng định rằng xây dựng và phát triển văn hóa gắn liền với phát triển con người Việt Nam. Tư duy cốt lõi là tạo điều kiện để “dòng mạch chính” của văn hóa – gắn với chủ nghĩa yêu nước, tinh thần nhân văn, sự đa dạng và hòa hợp – được thăng hoa, góp phần định hình bản sắc dân tộc, khơi dậy niềm tự hào và thúc đẩy đổi mới sáng tạo phù hợp với xu thế hội nhập.

*Về chính trị, tư tưởng*

Bước đầu của công cuộc đổi mới không tránh khỏi bối cảnh phức tạp. Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá, trong khi Liên Xô và các nước Đông Âu rơi vào thoái trào xã hội chủ nghĩa. Dầu vậy, Việt Nam vẫn giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Quá trình mở rộng dân chủ được triển khai trên nhiều lĩnh vực – từ nội bộ Đảng đến kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa. Nhờ đó, nhân dân nhất trí khẳng định vị thế duy nhất của Đảng, bác bỏ mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

Trong hoàn cảnh mô hình xã hội chủ nghĩa Liên Xô, Đông Âu suy sụp, Đại hội VII của Đảng (6-1991) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới đồng bộ, toàn diện, với những bước đi sát hợp thực tế. Đây cũng là lúc Đảng thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tái khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng.

Từ đó đến nay, Đảng không ngừng bổ sung, phát triển nhận thức lý luận về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. Các quan điểm liên quan đến cải cách, đổi mới, cũng

như công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh mới, luôn được cập nhật để phù hợp với đòi hỏi thời đại, bảo đảm mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hội nhập quốc tế thành công.

**2.3. Giữ vững đường lối lãnh đạo, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Với nhận thức sâu sắc về kỷ nguyên mới – giai đoạn bứt phá của dân tộc, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định đây là thời kỳ phát triển mạnh mẽ, giàu có và thịnh vượng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Mục tiêu là xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa thành công, thực hiện lý tưởng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.” Mỗi người dân đều được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nhận được sự hỗ trợ để phát triển và làm giàu; đồng thời đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, sự phồn vinh của khu vực và thế giới, đóng góp cho hạnh phúc nhân loại và văn minh toàn cầu.

Mục đích cuối cùng của thời kỳ vươn mình này chính là hiện thực hóa lý tưởng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, việc giữ vững đường lối lãnh đạo của Đảng là điều tiên quyết. Cụ thể, chúng ta cần:

*Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* theo tinh thần của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã đề ra. Sự định hướng này xuất phát từ cả các yếu tố khách quan và chủ quan, đồng thời cân nhắc tình hình quốc tế, khu vực cũng như những biến động trong nước. Trên trường quốc tế, khi các hình thái chủ nghĩa dân tộc cực đoan và dân túy đang gia tăng, các thách thức về an ninh phi truyền thống vẫn tiếp diễn, đòi hỏi chúng ta phải luôn chuẩn bị đối phó. Trong nước, mặc dù sự nghiệp đổi mới được đẩy mạnh trên mọi mặt, nhưng vẫn tồn tại nhiều trở ngại lớn như sự chống phá tinh vi từ các thế lực thù địch, cũng như hiện tượng suy thoái trong tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ cùng với các vấn đề như tham nhũng, lãng phí và tiêu cực diễn ra phức tạp đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ và hiệu quả.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng rèn luyện và nâng cao trình độ lý luận, tích cực nghiên

cứu và áp dụng sáng tạo các nguyên lý, phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác, học tập cũng như hoạt động cách mạng. Việc này không chỉ đảm bảo nền tảng tư tưởng vững chắc mà còn là kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng trong bối cảnh biến động của thời đại. Qua đó, chúng ta sẽ tiếp tục củng cố sức mạnh nội tại, nâng cao bản lĩnh chính trị của toàn hệ thống, tạo nền tảng để đưa đất nước vượt qua mọi thử thách, tiến bước trên con đường đổi mới và phát triển.

*Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội*

Từ thực tiễn cách mạng thế giới và từ kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng: Chỉ khi kết hợp con đường độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, đất nước mới có thể giành được nền tự do bền vững, cho phép nhân dân chủ động quyết định vận mệnh và định hướng phát triển của quốc gia. Dù trong bối cảnh toàn cầu chứng kiến sự sụp đổ của Liên Xô và các hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào những năm 80, 90 của thế kỷ 20, khi chủ nghĩa xã hội trên thế giới gặp nhiều khó khăn, Đảng vẫn kiên trì lựa chọn con đường này – một lộ trình lịch sử đã chứng minh khả năng đưa đất nước vượt qua khởi đầu khó khăn, hướng tới mục tiêu xây dựng một quốc gia dân chủ, công bằng và văn minh.

Trong hoàn cảnh hiện nay với sự biến động nhanh, phức tạp của thế giới, đan xen những thời cơ và thách thức, việc kiên định con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Đảng không chỉ phải có bản lĩnh chính trị kiên định mà còn cần có trình độ trí tuệ, tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược xa. Hành trình xây dựng chủ nghĩa xã hội được đánh giá là một quá trình dài và gian khổ, đặc biệt khi đất nước khởi đầu từ một vị thế yếu, chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh, và luôn phải đối mặt với âm mưu, sự chống đối từ các thế lực thù địch, dù là trong bối cảnh hoà bình.

Trong thời kỳ toàn cầu hóa, độc lập dân tộc không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ mà còn phải thể hiện qua khả năng hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ lợi ích quốc gia. Chủ nghĩa xã hội, với vai trò là lý tưởng cao đẹp và lộ trình phát triển do Đảng lựa chọn, không chỉ đảm bảo quyền tự chủ của nhân dân mà

còn tạo điều kiện thúc đẩy công bằng xã hội, nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân. Do đó, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường năng lực hệ thống chính trị và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành yêu cầu tiên quyết để duy trì và phát triển thành quả cách mạng.

*Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Các thế lực thù địch đang đẩy mạnh các hoạt động chống phá nhằm làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những thủ đoạn mà chúng sử dụng ngày càng tinh vi và phức tạp, tập trung vào việc xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, phủ nhận vai trò lịch sử cũng như hiện tại của Đảng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Một trong những luận điệu thường xuyên được các thế lực này đưa ra là cáo buộc Đảng “độc quyền lãnh đạo”, cho rằng điều đó dẫn đến tình trạng “mất dân chủ”, “chuyên chế” và “đặc quyền, đặc lợi”. Chúng tuyên truyền quan điểm đòi thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập như một giải pháp để thiết lập “dân chủ thực sự”, đồng thời kêu gọi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp năm 2013 – điều khoản khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu đó, các thế lực thù địch tập trung công kích vào các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo gắn với trách nhiệm cá nhân. Chúng cho rằng nguyên tắc này không còn phù hợp trong bối cảnh hiện đại, cố tình bóp méo rằng việc duy trì nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên nhân làm suy giảm dân chủ trong nội bộ Đảng, dẫn đến tình trạng độc đoán, chuyên quyền. Đồng thời, chúng kích động, cổ súy sự bất đồng quan điểm trong Đảng, lợi dụng sự khác biệt để chia rẽ nội bộ, hình thành các phe phái, gây mất đoàn kết giữa các thế hệ đảng viên, từ đó làm suy yếu tổ chức Đảng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Internet và công nghệ truyền thông, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tỉnh táo và kiên định trong nhận thức chính trị. Việc nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch là điều kiện tiên quyết để củng cố “sức đề kháng chính trị”, từ đó nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng. Cần tăng cường giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm làm rõ bản chất, nội dung và mục tiêu của các hoạt động chống phá, đồng thời kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, mục tiêu, lý tưởng cách mạng và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Việc phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và âm mưu thiết lập đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

### III. KẾT LUẬN

Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình mạnh mẽ, trở thành một quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên,

hành trình đó không thể thành công nếu thiếu đi sự lãnh đạo kiên định, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam – lực lượng duy nhất đủ bản lĩnh chính trị, trí tuệ lý luận và năng lực tổ chức để chèo lái đất nước vượt qua thách thức và tận dụng thời cơ. Việc giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng chính là điều kiện tiên quyết để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng và hạnh phúc, hiện thực hóa khát vọng vươn tầm cùng các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây không chỉ là trách nhiệm của Đảng, mà còn là sứ mệnh chung của toàn dân tộc trong thời đại mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự Thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự Thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6] *V.I. Lênin: Toàn tập, t.6* (1975), Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [7] *Hồ Chí Minh: Toàn tập – tập 2* (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [8] *Hồ Chí Minh: Toàn tập – tập 4* (1995), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.